

Số: 23/2024/QĐST - HNGĐ

Kim Bôi, ngày 21 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2024/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024; giữa:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị L**, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1987

Nơi cư trú: Xóm B, xã Xuân Th, huyện V, tỉnh Hòa Bình

Bị đơn: Anh **Bùi Ngọc Q**, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1986

Nơi cư trú: Xóm B, xã Xuân Th, huyện V, tỉnh Hòa Bình

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và hoà giải thành của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị L và anh Bùi Ngọc Q.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ Hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Bùi Ngọc Q thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Sau khi ly hôn chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi 02 con Bùi Ngọc Ng, sinh ngày 18/4/2012 và Bùi Ngọc Nam Kh, sinh ngày 22/6/2016; anh Bùi Ngọc Q phải cấp dưỡng nuôi 02 con hàng tháng, mỗi tháng 4.000.000 (Bốn triệu) đồng, kể từ

tháng 6 năm 2024 đến khi con đủ 18 tuổi; anh có quyền, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn, không ai được cản trở.

Khi có thay đổi, chị Hoàng Thị L và anh Bùi Ngọc Q có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị L tự nguyện nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số: 0003202 ngày 16/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- Chi cục THA huyện Kim Bôi;
- **UBND xã Xuân Thủy;**
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Kiều Quang Dự